

**NGHỊ ĐỊNH số 982-TTg ngày 28-7-1956**  
thành lập Cục Cảnh sát nhân dân thuộc Bộ Công an.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Xét nhu cầu công tác.*

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Công an.*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập Cục Cảnh sát nhân dân thuộc Bộ Công an để thống nhất việc xây dựng, quản lý, huấn luyện, giáo dục các loại cảnh sát nhân dân trong toàn quốc về nghiệp vụ, chính trị, quân sự, văn hóa.

Cảnh sát nhân dân gồm có cảnh sát hành chính (hộ tịch, giao thông, cứu hỏa), cảnh sát kinh tế, cảnh sát vũ trang.

Tổ chức cao nhất của ngành cảnh sát nhân dân trong toàn quốc do ông Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

**Điều 2.** — Việc canh gác các trại giam và trại lao cải hiện do bộ đội cảnh vệ phụ trách, nay giao cho cảnh sát nhân dân phụ trách.

**Điều 3.** — Cảnh sát nhân dân là lực lượng vũ trang và nửa vũ trang thuộc biên chế ngành Công an.

Cảnh sát viên được hưởng lương và phụ cấp như công chức và được cấp phát quần áo, vũ khí và những thứ trang bị khác theo tiêu chuẩn và kiểu mẫu thống nhất.

**Điều 4.** — Chi tiết thi hành nghị định này do các ông Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

**Điều 5.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

*Hà-nội, ngày 28 tháng 7 năm 1956*

*K/T Thủ tướng Chính phủ*

*Phó Thủ tướng*

**PHAN-KẾ-TOẠI**

**NGHỊ ĐỊNH số 983-TTg ngày 28-7-1956**  
thành lập Vụ Sư phạm thuộc Bộ Giáo dục.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục.*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay thành lập Vụ Sư phạm thuộc Bộ Giáo dục.

**Điều 2.** — Vụ Sư phạm có nhiệm vụ quản lý các trường Sư phạm sơ cấp, trung cấp và cao cấp.

**Điều 3.** — Chi tiết thi hành nghị định này do ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục quy định.

**Điều 4.** — Ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

*Hà-nội, ngày 28 tháng 7 năm 1956*

*K/T Thủ tướng Chính phủ*

*Phó Thủ tướng*

**PHAN-KẾ-TOẠI**

**THÔNG TƯ số 985-TTg ngày 30-7-1956**  
về việc xây dựng và quản lý các nhà máy nước.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Theo đề nghị của Bộ Thủy lợi và kiến trúc, Bộ Tài chính và Bộ Y tế về việc xây dựng và quản lý các nhà máy nước.*

**NGHỊ ĐỊNH**

**Chương 1. — Quản lý các nhà máy nước.**

**Điều 1.** — Nay đặt các nhà máy nước ở các thành phố hay thị xã thành các doanh nghiệp của thành phố hay của tỉnh có thị xã đó.

**Điều 2.** — Các nhà máy nước ở các thành phố hay thị xã thuộc quyền chỉ đạo về mọi mặt (sản xuất, kinh doanh, bảo vệ...) của Ủy ban hành chính thành phố hay Ủy ban hành chính tỉnh.

**Điều 3.** — Các Sở, Khu, Ty Thủy lợi và kiến trúc có nhiệm vụ giúp các Ủy ban hành chính khu thành phố, tỉnh chỉ đạo việc thi hành các chương trình kế hoạch của các nhà máy nước về mặt chuyên môn.

Các kế hoạch công tác quản lý của nhà máy nước, tùy theo mức độ quan trọng, sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh, Ủy ban hành chính thành phố, Ủy ban hành chính khu hay Bộ Thủy lợi và kiến trúc duyệt trước khi thi hành. Thẩm quyền của các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, khu và của Bộ trong việc xét duyệt các kế hoạch này sẽ do Bộ Thủy lợi và Kiến trúc và Bộ Tài chính ấn định.

**Điều 4.** — Bộ Y tế sẽ định những biện pháp đề bảo đảm chất nước cung cấp cho nhân dân về mặt chống trùng, chống độc; và theo dõi việc thi hành những biện pháp này thông qua Viện Vệ sinh học và các Sở, Khu, Ty Y tế.

**Điều 5.** — Giá nước cung cấp cho nhân dân, các cơ quan, xí nghiệp do Ủy ban hành chính thành phố, tỉnh đề nghị lên Thủ tướng Phủ duyệt. Thủ tướng Phủ sẽ quyết định sau khi hỏi ý kiến Bộ Thủy lợi và kiến trúc và Bộ Tài chính.

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-4-3845 6884



**Chương II. — Xây dựng các nhà máy nước.**

**Điều 6.** — Việc xây dựng hoặc mở rộng các nhà máy nước trong các thành phố và thị xã thuộc ngân sách trung ương dài thọ, do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Thủy lợi và Kiến trúc và sau khi hỏi ý kiến Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính.

**Điều 7.** — Việc xây dựng hoặc mở rộng các nhà máy nước ở các thành phố và thị xã thuộc ngân sách thành phố hay tỉnh dài thọ, do Ủy ban hành chính thành phố hay Ủy ban hành chính tỉnh quyết định, theo đề nghị của cơ quan thủy lợi và kiến trúc và Ủy ban Kế hoạch đồng cấp.

**Điều 8.** — Bộ Thủy lợi và kiến trúc và Bộ Y tế sẽ quy định những chi tiết thi hành nghị định này.

**Điều 9.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và kiến trúc, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Ủy ban hành chính thành phố, khu, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 30 tháng 7 năm 1956

K/T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

**ỦY BAN CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT  
TRUNG ƯƠNG**

**THÔNG TRI số 72-TC-CCRD ngày 27-7-1956 về việc thi hành 8 điều quy định đối với địa chủ sau cải cách ruộng đất.**

- Kính gửi: — Ủy ban hành chính các khu, thành và tỉnh,*  
— Ủy ban cải cách ruộng đất các khu, thành, tỉnh,  
— Các Đoàn ủy cải cách ruộng đất và kiểm tra lại cải cách ruộng đất.

theo quyết định của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban cải cách ruộng đất trung ương đã cho thi hành 8 điều quy định đối với địa chủ sau cải cách ruộng đất, nhằm mục đích:

- 1) Vạch cho địa chủ một con đường lao động cải tạo để mau trở thành người có ích trong xã hội.
- 2) Làm cho cán bộ, và nhân dân nắm vững và thi hành đúng chính sách phân biệt đối đãi với các loại địa chủ và những người xuất thân trong gia đình địa chủ một cách có sách lược, nhằm:

— Tranh thủ những người có thể tranh thủ được trong hàng ngũ địa chủ;

— Cơ lập và đánh đổ những tên ngoan cố, không chịu cải tạo, đang âm mưu ngóc đầu dậy phá hoại nông thôn. Do đó mà phân hóa được hàng ngũ địa chủ đến cao độ.

Vì vậy 8 điều quy định đối với địa chủ sau cải cách ruộng đất cần phổ biến sâu rộng trong các bộ và quần chúng ở nông thôn.

Qua thực tế vừa rồi, những nơi nào tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thảo luận kỹ, đồng thời cho địa chủ và con cái địa chủ được nghiên cứu, thảo luận 8 điều quy định đó và địa phương lại chú trọng thi hành đúng thì đã có kết quả tốt.

Ở những nơi đang kiểm tra lại cải cách ruộng đất, sau khi cho quần chúng học tập và công bố 8 điều quy định đối với địa chủ, nhân dân đã liên hệ vạch ra được nhiều hành động phá hoại của địa chủ sau cải cách ruộng đất, phân biệt được tên nào chống pháp luật; tên nào chịu tuán theo pháp luật. Đối với con cái địa chủ thì sau khi được học tập, họ cũng mạnh dạn tố cáo tội ác của gia đình họ. Ngay đối với bản thân những tên địa chủ chúng cũng thấy con đường cải tạo của chúng. Có nhiều tên khi được nghe công bố đã về nói với vợ con: « Minh là kẻ có tội, nhưng chính sách của Chính phủ cũng muốn cho mình mau được thay đổi thành phần, thì từ nay trở đi phải chịu khổ lao động để cải tạo ». Sau đó có những tên đã xin phép mua tậu trâu bò để sản xuất (Phú-tho).

Ở những nơi chưa kiểm tra lại cải cách ruộng đất, đem phổ biến 8 điều quy định đối với địa chủ cũng có ảnh hưởng tốt. Ví dụ, ở xã Hoảng-dạt, huyện Hoảng-hòa, tỉnh Thanh-hóa, sau cải cách ruộng đất, bọn địa chủ và con cái của chúng đều bị đối xử như nhau, không có sự phân biệt, ngoài ra phủ nông và những người thuộc « thành phần bóc lột khác » cũng bị coi như địa chủ. Cho nên lực lượng đối lập lại là rất rộng, nông dân không kiểm soát được. Quần chúng thắc mắc, nhưng không dám nói, sợ nói ra lại bị kêu là « dính dáng đến địa chủ ». Nhưng sau khi được học tập 8 điều quy định, quần chúng có người nói: « Nếu như thế này thì làm gì chúng tôi không kiểm soát được bọn địa chủ » và họ phản công cho mỗi tổ nông hội theo dõi một tên địa chủ, cho nên việc kiểm soát được chặt chẽ. Đối với con cái địa chủ khi trước đi dân công đắp đê phải làm cùng với bọn địa chủ, năng suất mỗi ngày chỉ được 3, 4 tấc khối đất. Nhưng sau khi cho học và cho làm cùng với nhân dân, họ phấn khởi và hăng hái, có người đã làm được 1 thước khối đất một ngày. Có địa chủ đã tự động đem nộp cho nông hội một cái cân và một cái áo đã ăn cắp của bộ đội và hứa từ nay tuân theo pháp luật.